

REVISION

Unit 2. I always get up early. How about you?

Ex 4. Give the correct form of the word in brackets.

(Chia dạng đúng của động từ trong ngoặc)

Note:

Khi chủ ngữ là I/you/we/they/danh từ số nhiều thì động từ phía sau ta giữ nguyên.

Ex: I cook dinner.

Chủ ngữ là She/he/it/danh từ số ít thì thêm s hoặc es sau động từ. (chỉ thêm es khi động từ kết thúc bằng o, s, ch, x, sh, z)

Ex: She cooks dinner.

Nam watches TV every day.

1. Every morning, Thu (get) up at 6 o'clock. She (have) breakfast at 6.10 a.m. After breakfast she (brush) her teeth. She (go) to school at 6.30 a.m. She (have) lunch at 11. 30 a.m at school.

2. We (watch) TV every evening.

3. I (do) my homework every afternoon.

4. Mai and Lan (play) games after school.

5. Vy (listen) to music every night.

Ex 5. Read and match. *(Kéo các câu trả lời thả vào vị trí câu hỏi tương ứng.)*

1. What time do you go to bed?

2. What do you do in the afternoon?

3. How often do you go to the library?

4. Do you do morning exercise in the morning?

5. What does Nam do in the evening?

- A. He often watches TV.
- B. At 10:30 p.m.
- C. I usually do my homework in the afternoon.
- D. Yes, I sometimes do it.
- E. Twice a week.

Ex 6. Correct these wrong sentences. *(Sửa lại các câu bị sai bên dưới thành câu đúng)*

1. What do you do on the morning?

2. I often goes to the library.

3. How often you go swimming?

4. I usually study with a partner every day.

5. He talk with friends online every evening.
